令和 4 18020

ビル街地区 / 高度商業地区 / 繁華街地区 / 普通商業・併用住宅地区 / 中小工場地区 / 大工場地区 / 普通住宅地区

道路を中心として全地域 / 北側全地域 / 全地域 / 道路沿い / 南側道路沿い / 南側全地域 / 全地域 / 北側全地域 / 南側全地域 / 北側道路沿い / 北側全地域 / 南側全地域 / 無印は全地域

記号	借地権割合
A	90%
B	80%
C	70%
D	60%

記号	借地権割合
E	50%
F	40%
G	30%

北 西 東 南

18017 / 18019 当図 18021 / 18023

中央区（京橋署）

令和 4 18020

隅田川 / 勝どき１丁目 / 勝どき３丁目 / 勝どき２丁目 / 勝どき４丁目 / 勝どき５丁目 / 月島４丁目 / 晴海３丁目 / 再開発事業区域（個別評価） / 区立月島第二小学校 / 区立月島第二公園 / 区立月島第一児童遊園 / 区立勝どき児童遊園 / 区立晴海公園 / 月島川 / 朝潮運河 / 清澄通り / 新島橋 / 月島橋 / 総合橋 / 浜前橋 / 新宿地下鉄大江戸線勝どき駅 / 都営地下鉄大江戸線勝どき駅

1,660C 1,090C 1,610C 1,750C 940C 970C 1,840C 2,290C 2,040C 1,980C 830C 1,890C 1,990C 1,720C 810C 750C 1,850C 870C 560C 600C 740C 1,720C 1,710C 1,620C 1,610C 910C 800C 710C 840C 1,650C 1,230C 940C 1,240C 880C 760C 740C 570C 580C 530C 860C 1,040C 930C 1,080C 1,010C 920C 960C 1,060C 630C 790C 980C 600C 750C 580C 910C 870C 940C 1,240C 1,230C 880C 760C 740C 570C 580C 530C 860C 1,040C 930C 1,080C 1,010C 920C 960C 1,060C 630C 790C 980C 600C 750C 580C 910C 870C 940C 1,240C 1,230C 880C 760C 740C 570C 580C 530C 860C